

Số: 31 /SDK-CCBVMT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
Mã số QLCTNH: 75.001034.T  
(Cấp lần 5)

**I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:**

Tên chủ nguồn thải: Công ty Sika Hữu hạn Việt Nam.

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0613.560700

Fax: 0613.560699

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV, mã số doanh nghiệp: 3600254227 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp; đăng ký lần đầu ngày 31/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ nhất 22/11/2016.

**II. Nội dung đăng ký:**

Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký các cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH tại phụ lục kèm theo.

**III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:**

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.
2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**IV. Điều khoản thi hành:**

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động (và thay thế Sổ đăng ký có Mã số QLCTNH: 75.001034.T cấp lần 4 ngày 13/02/2015)/.

**Nơi nhận:**

- Như phần I;
  - Sở TNMT (báo cáo);
  - P.ĐKTNMT (phối hợp);
  - Lưu: VT, KSON (3b)
- DH.Anh\SoCNTSika

**TUQ. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CHI CỤC TRƯỞNG**



**Võ Niệm Tường**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH có mã số QLCTNH 75.001034.T do Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai cấp lần 05 ngày 22 tháng 3 năm 2017)

### 1. Cơ sở phát sinh CTNH

#### Cơ sở 1:

Tên: Công ty Sika Hữu hạn Việt Nam

Địa chỉ: Đường số 10, KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0613.560700

Fax: 0613.560699

#### Cơ sở 2:

Tên: Kho hàng

Địa chỉ: Đường N4, KCN dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### 2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

#### Cơ sở 1:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bùn thải có thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	Bùn	70.000	02 05 01
2	Bã sơn thải	Rắn	150	08 01 01
3	Mực in thải	Rắn	250	08 02 01
4	Bóng đèn neon thải	Rắn	25	16 01 06
5	Dầu bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	500	17 02 03
6	Bao bì mềm có chứa thành phần nguy hại	Rắn	15.000	18 01 01
7	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	10.000	18 01 02
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	5.000	18 01 03
9	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác	Rắn	400	18 01 04
10	Giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	2.500	18 02 01
11	Nguyên liệu/hóa chất hư	Rắn/Lỏng	50.000	19 05 02
12	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	80	19 06 01
	<b>Tổng số lượng</b>		<b>153.905</b>	

**Cơ sở 2:**

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)</b>	<b>Số lượng trung bình (kg/năm)</b>	<b>Mã CTNH</b>
1	Mực in thải	Rắn	50	08 02 01
2	Bóng đèn neon thải	Rắn	5	16 01 06
3	Bao bì mềm thải	Rắn	10.000	18 01 01
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	10.000	18 01 02
5	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác	Rắn	100	18 01 04
6	Giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	500	18 02 01
7	Nguyên liệu/hóa chất hư	Rắn/Lỏng	20.000	19 05 02
	<b>Tổng số lượng</b>		<b>40.655</b>	

**3. Danh sách CTNH đã đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở: Không.**